

Số: 1976 /QĐ-UBND

Tiền Giang, ngày 29 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Nhà máy sản xuất chế biến nông thủy sản xuất khẩu Thuận Phong 2

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo Văn bản số 5374/UBND-KT ngày 04 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Nhà máy sản xuất chế biến nông thủy sản xuất khẩu Thuận Phong 2;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 3680/TTr-STNMT ngày 24 tháng 8 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Nhà máy sản xuất chế biến nông thủy sản xuất khẩu Thuận Phong 2 của Công ty TNHH Sản xuất chế biến nông thủy sản xuất khẩu Thuận Phong thực hiện tại lô 34 - 36 Khu công nghiệp Mỹ Tho, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang với các nội dung, yêu cầu bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Công ty TNHH Sản xuất chế biến nông thủy sản xuất khẩu Thuận Phong có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Công an tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho, Trưởng ban Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Giám đốc

Công ty Phát triển hạ tầng các khu công nghiệp Tiền Giang và Giám đốc Công ty TNHH Sản xuất chế biến nông thủy sản xuất khẩu Thuận Phong căn cứ Quyết định thi hành. / *Nhđ*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ TN&MT;
- Công thông tin điện tử;
- Lưu: VT, Nguyên. *lang*

x

KT. CHỦ TỊCH *Mưab*
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Trọng

Các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án
Nhà máy sản xuất chế biến nông thủy sản xuất khẩu Thuận Phong 2
(Kèm theo Quyết định số 1976/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

1. Thông tin về dự án

a) Thông tin chung:

Tên dự án: Nhà máy sản xuất chế biến nông thủy sản xuất khẩu Thuận Phong 2.

Địa điểm thực hiện dự án: Lô 34 - 36 Khu công nghiệp Mỹ Tho, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang.

Chủ đầu tư: Công ty TNHH Sản xuất chế biến nông thủy sản xuất khẩu Thuận Phong.

b) Phạm vi, quy mô, công suất

- Tổng diện tích thực hiện dự án 13.712 m².

Quy mô, công suất: Khai thác, sử dụng nước dưới đất với công suất 320 m³/ngày đêm, sản xuất bánh tráng, bún với tổng công suất 9.521 tấn/năm (bánh tráng: 6.596 tấn/năm, bún: 2.925 tấn/năm).

c) Công nghệ sản xuất:

- Quy trình công nghệ sản xuất bánh tráng: Gạo → Ngâm → Xay → Ly tâm → Phối trộn → Cán - hấp → Sấy → Liễn nóng → Liễn lạnh → Gỡ bánh khỏi vỉ → Định hình → Phân loại → Đóng gói → Dò kim loại → Thành phẩm.

Quy trình sản xuất bún: Gạo → Ngâm → Xay → Ly tâm → Ép đùn sợi → Ủ → Vò bún → Định hình → Sấy định hình → Phân loại → Đóng gói → Dò kim loại → Thành phẩm.

Quy trình khai thác nước dưới đất: Giếng khoan → Bơm chìm → Hệ thống xử lý nước → Cấp cho sản xuất.

d) Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư:

- Hạng mục đầu tư xây dựng chính của dự án: Nhà xưởng bánh tráng, nhà xưởng bún gạo.

- Hạng mục công trình phụ trợ: Trạm điện, nhà vệ sinh, nhà bảo vệ, khu xử lý nước thải, khu phụ trợ lò hơi, đường đi, cây xanh.

- Hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường: Khu lưu trữ chất thải nguy hại, diện tích 10 m², 02 hệ thống xử lý bụi, khí thải lò hơi công suất 48.000m³/h/hệ thống, kho chứa chất thải rắn thông thường, diện tích 80 m², khu xử lý nước công suất 1.000 m³/ngày đêm.

- Hoạt động của dự án đầu tư: Sản xuất bánh tráng, sản xuất bún, khai thác sử dụng nước dưới đất.

đ) Các yếu tố nhạy cảm về môi trường: Dự án hoạt động trong khu công nghiệp Mỹ Tho, không có yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định 08/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

a) Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Hoạt động thi công xây dựng và hoàn thiện công trình.
- Hoạt động của máy móc thiết bị thi công, xây dựng, phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng, phương tiện ra vào công trường của công nhân.
- Hoạt động vận chuyển, tập kết vật liệu xây dựng, máy móc, thiết bị.
- Hoạt động khoan thăm dò giếng khoan.
- Sinh hoạt của công nhân thi công.

b) Giai đoạn vận hành:

- Hoạt động vận chuyển nguyên liệu, thành phẩm.
- Hoạt động của lò hơi đốt nhiên liệu biomass (trấu), máy phát điện dự phòng.
- Mùi hôi phát sinh từ nhà vệ sinh; khu vực chứa rác, hệ thống xử lý nước thải tập trung.
- Hoạt động sinh hoạt (nhà vệ sinh, nhà ăn,...) của công nhân; hoạt động sản xuất; hoạt động xử lý nước cấp cho hoạt động của lò hơi.
- Hoạt động khai thác nước dưới đất.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

a) Nước thải, khí thải:

- Giai đoạn thi công, xây dựng:

+ Nước thải:

Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân: Tổng lượng nước thải phát sinh khoảng $0,9m^3$ /ngày đêm Thông số ô nhiễm đặc trưng của nước thải sinh hoạt gồm: pH, BOD₅, TSS, tổng chất rắn hòa tan, Sunfua, Amoni, Nitrat, dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, Photphat, Coliforms.

Nước thải xây dựng: Phát sinh từ hoạt động vệ sinh các dụng cụ, thiết bị thi công, nước rửa xe, nước thải từ khu vực trộn bê tông, lưu lượng khoảng 02 - 04m³/lần vệ sinh. Thông số ô nhiễm đặc trưng của nước thải xây dựng gồm: tổng chất rắn lơ lửng, COD, BOD₅, dầu mỡ khoáng,...

Nước thải phát sinh từ hoạt động thi công giếng khoan: Lưu lượng phát sinh khoảng 120 m³/ngày đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng là TSS, nồng độ khoảng 200 – 250 mg/l.

+ Khí thải:

Bụi, khí thải phát sinh từ các phương tiện vận chuyển vật liệu, phương tiện ra vào công trường của công nhân: Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm: bụi, SO₂, CO, NO_x, VOC,...

Bụi, khí thải từ các phương tiện thi công cơ giới: Nồng độ các thông số ô nhiễm khoảng: bụi: 0,165 mg/m³, SO₂: 0,077 mg/m³, NO₂: 0,062 mg/m³, CO: < 9 mg/m³.

Khí thải từ quá trình cắt, hàn kim loại phát sinh các chất ô nhiễm gồm: Fe₂O₃, SiO₂, K₂O, CO, NO_x,...

- Giai đoạn vận hành:

+ Nước thải:

Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân: Lưu lượng khoảng 80m³/ngày đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng của nước thải sinh hoạt gồm: pH, BOD₅, TSS, tổng chất rắn hòa tan, Sunfua, Amoni, Nitrat, dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, Photphat, Coliforms..

Nước thải sản xuất phát sinh từ hoạt động sản xuất, vệ sinh nhà xưởng, máy móc, thiết bị, xử lý khí thải lò hơi, hệ thống làm mềm nước, hệ thống xử lý nước cấp: Lưu lượng phát sinh khoảng 798m³/ngày đêm. Nồng độ các thông số ô nhiễm trong nước thải khoảng: pH: 7,67, BOD₅: 983 mg/l, COD: 1.270 mg/l, TSS: 4.205 mg/l, tổng Nitơ: 81,3 mg/l, tổng Photpho: 12,6 mg/l, Amoni: 41,72 mg/l, Sunfua: 5,91 mg/l, Clorua: 815,3 mg/l, tổng dầu mỡ khoáng: 2,2 mg/l, Coliform: 1,5.10⁴ MPN/100ml.

+ Khí thải:

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của phương tiện vận chuyển nguyên liệu, thành phẩm, phương tiện giao thông của công nhân ra vào dự án, thành phần chủ yếu: Bụi, SO₂, NO_x, CO_x, VOC,...

Bụi, khí thải từ lò hơi sử dụng nhiên liệu trấu ròi: Hoạt động của 02 lò hơi (01 lò hơi hoạt động, 01 lò hơi dự phòng) công suất 20 tấn hơi/h/lò, phát sinh lưu lượng khí thải khoảng 36.700 m³/h/lò. Nồng độ các thông số ô nhiễm khoảng: bụi: 200 - 1.000 mg/m³, CO: 100 - 200 mg/m³,....

Bụi, khí thải từ máy phát điện dự phòng: Hoạt động của máy phát điện dự phòng công suất 700kVA, phát sinh lưu lượng khí thải khoảng 2.253,3 m³/h. Nồng độ các thông số ô nhiễm trong khí thải khoảng: Bụi: 31,186 mg/Nm³, SO₂: 18,409 mg/Nm³, NO₂: 389,828 mg/Nm³, CO: 90,960 mg/Nm³, VOC: 32,486 mg/Nm³.

Mùi hôi từ khu vực chứa rác, nhà vệ sinh: Thông số ô nhiễm gồm: CH_4 , CO_2 , H_2S , NH_3 ,...

Mùi hôi từ hệ thống xử lý nước thải tập trung: Nồng độ các thông số ô nhiễm khoảng: H_2S : $0,002 \text{ mg/m}^3$, NH_3 : $0,023 \text{ mg/m}^3$,

b) Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- Giai đoạn thi công, xây dựng:

+ Chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động của công nhân: Tổng khối lượng phát sinh khoảng 16 kg/ngày . Thành phần chủ yếu gồm: Thực phẩm thừa, giấy vụn, vỏ hộp, vỏ chai, bao bì nhựa thải,...

+ Chất thải rắn thông thường: Hoạt động thi công, xây dựng phát sinh chất thải rắn với khối lượng khoảng 100 kg/ngày . Thành phần chủ yếu gồm: Gạch vụn, cát, đá, xi măng rơi vãi, vôi vữa, bê tông rơi vãi, các bao bì carton, bao đựng xi măng, dây buộc,... Bùn thải từ quá trình thi công giếng khoảng 17 m^3 , vỏ bao bì, ống nhựa hỏng từ quá trình thi công giếng khoảng 40 kg/ngày .

+ Chất thải nguy hại: Hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng, thay dầu của máy móc thiết bị thi công, phương tiện vận chuyển,... phát sinh khối lượng khoảng 200 kg trong toàn quá trình thi công, xây dựng. Thành phần chủ yếu: Dầu nhớt thải, giẻ lau dính dầu nhớt, bóng đèn huỳnh quang thải, thùng chứa dầu nhớt, cọ, thùng dính nước sơn thải bỏ, đuôi que hàn,... Hoạt động thi công giếng khoan phát sinh hộp keo thải, giẻ lau dính keo, khối lượng phát sinh khoảng 20 kg trong toàn quá trình thi công giếng.

- Giai đoạn vận hành:

+ Chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động của công nhân: Tổng khối lượng phát sinh khoảng $520,5 \text{ kg/ngày}$. Thành phần chủ yếu gồm: Thức ăn thừa, các loại bao bì, giấy loại, túi nilông, thủy tinh, vỏ lon nước giải khát,...

+ Chất thải rắn công nghiệp thông thường: Hoạt động sản xuất phát sinh khối lượng chất thải khoảng 26.301 kg/ngày . Thành phần chủ yếu gồm: Bao bì chứa nguyên liệu, sản phẩm, phế phẩm từ quá trình sản xuất (sản phẩm không đạt yêu cầu về chất lượng, quá hạn sử dụng), nguyên liệu, sản phẩm hư trong quá trình lưu chứa, bột rơi vãi từ quá trình sản xuất, tro thải từ quá trình vận hành lò hơi, bùn thải từ quá trình vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung,...

+ Chất thải nguy hại: Hoạt động sản xuất phát sinh khối lượng chất thải nguy hại khoảng 2.498 kg/năm . Thành phần chủ yếu gồm: Bóng đèn huỳnh quang, bao bì đựng hóa chất, giẻ lau, bao tay dính hóa chất, chất thải rắn (cặn tro) từ quá trình xử lý khí thải.....

c) Tiếng ồn, độ rung:

- Giai đoạn thi công xây dựng: Tiếng ồn cộng hưởng phát sinh từ các phương tiện, máy móc, thiết bị thi công ở khoảng cách 01 m khoảng $101,8 \text{ dBA}$,

ở khoảng cách 200 m khoảng 70 dBA, ở khoảng cách 500 m khoảng 69,9 dBA. Độ rung phát sinh từ các máy móc, thiết bị thi công ở khoảng cách 05 m khoảng 50 - 80 dB, ở khoảng cách 10m khoảng 45 - 71 dB.

- Giai đoạn vận hành: Hoạt động của các máy móc, thiết bị trong quá trình sản xuất, hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên liệu, sản phẩm,... phát sinh tiếng ồn khoảng 75 - 84 dBA.

d) Các tác động khác

- Giai đoạn thi công, xây dựng: Các rủi ro, sự cố cháy nổ, sự cố sụt lún, sạt lở công trình xây dựng.

- Giai đoạn vận hành: Các tác động từ việc khai thác, sử dụng nước dưới đất, các rủi ro, sự cố: Cháy nổ, sự cố lò hơi, sự cố hóa chất, sự cố vận hành hệ thống xử lý nước thải, khí thải,....

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:

a) Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

- Đối với thu gom và xử lý nước thải:

+ Giai đoạn thi công, xây dựng:

Nước thải sinh hoạt: Sử dụng bể tự hoại 03 ngăn thể tích 12 m³ để thu gom nước thải sinh hoạt của công nhân. Nước thải sau khi qua bể tự hoại được dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 1.000 m³/ngày đêm để xử lý đạt Tiêu chuẩn kỹ thuật thu gom nước thải đầu vào Nhà máy xử lý nước thải tập trung Khu công nghiệp Mỹ Tho khi đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Mỹ Tho.

Nước thải xây dựng: Được dẫn về bể thu gom thể tích 32,8 m³ của hệ thống xử lý nước thải tập trung 1.000 m³/ngày đêm để tách dầu mỡ, chất rắn lơ lửng và xử lý đạt Tiêu chuẩn kỹ thuật thu gom khi đầu nối vào hệ thống thu gom xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Mỹ Tho. Dầu mỡ tách ra từ hồ thu gom được xử lý như chất thải nguy hại. Cặn lắng được thu gom và hợp đồng với đơn vị chức năng xử lý theo quy định.

Nước thải từ quá trình khoan giếng: Được thu gom dẫn về bể lắng sinh học (02 bể, thể tích 161 m³/bể) của hệ thống xử lý nước thải tập trung 1.000 m³/ngày đêm để xử lý đạt Tiêu chuẩn kỹ thuật thu gom nước thải đầu vào Nhà máy xử lý nước thải tập trung Khu công nghiệp Mỹ Tho khi đầu nối vào hệ thống thu gom xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp Mỹ Tho.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Nước thải sinh hoạt trong quá trình thi công xây dựng, nước thải xây dựng và nước thải từ quá trình thi công giếng khoan phải được thu gom về hệ thống xử lý nước thải tập trung 1.000 m³/ngày đêm để xử lý bảo đảm Tiêu chuẩn kỹ thuật thu gom nước thải đầu vào Nhà máy xử lý nước thải tập trung Khu công nghiệp Mỹ Tho (hệ thống xử lý nước thải

tập trung 1.000m³/ngày đêm đã được Công ty cổ phần Nông thủy sản Việt Phú xây dựng, vận hành và bàn giao lại).

Quy chuẩn áp dụng: Tiêu chuẩn kỹ thuật thu gom nước thải đầu vào Nhà máy xử lý nước thải tập trung Khu công nghiệp Mỹ Tho theo Văn bản số 89/CTHT-PKT ngày 06/5/2013 của Công ty Phát triển hạ tầng các khu công nghiệp Tiền Giang.

+ Giai đoạn vận hành:

Nước thải sinh hoạt phát sinh từ nhà vệ sinh: Nước thải sinh hoạt từ nhà vệ sinh được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 03 ngăn, thể tích 40 m³/bể, sau đó dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 1.000 m³/ngày đêm để xử lý đạt Tiêu chuẩn kỹ thuật thu gom nước thải đầu vào Nhà máy xử lý nước thải tập trung Khu công nghiệp Mỹ Tho khi đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải của khu công nghiệp Mỹ Tho.

Nước thải sinh hoạt phát sinh từ nhà ăn: Sử dụng cụm bồn tách dầu mỡ (số lượng: 04 bồn, dung tích 200 lít/bồn) để xử lý sơ bộ nước thải trước khi đầu nối về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 1.000 m³/ngày đêm để xử lý đạt Tiêu chuẩn kỹ thuật thu gom nước thải đầu vào Nhà máy xử lý nước thải tập trung Khu công nghiệp Mỹ Tho khi đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải của Khu công nghiệp Mỹ Tho.

Nước thải sản xuất: Được thu gom dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 1.000 m³/ngày đêm để xử lý đạt Tiêu chuẩn kỹ thuật thu gom nước thải đầu vào Nhà máy xử lý nước thải tập trung Khu công nghiệp Mỹ Tho khi đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải của Khu công nghiệp Mỹ Tho.

Quy trình công nghệ xử lý như sau: Nước thải từ các nguồn → Bể thu gom → Bể điều hòa → Bể lắng sơ cấp → Bể thiếu khí → Bể hiếu khí 1 → Bể hiếu khí 2 → Bể hiếu khí 3 → Bể lắng sinh học → Bể khử trùng → Bể chứa nước sạch → Đầu nối hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp Mỹ Tho. Dòng thải: 01 dòng thải. Vị trí đầu nối: Tại hố ga thu gom nước thải trên đường số 4 Khu công nghiệp Mỹ Tho. Phương thức xả: tự chảy.

Quy chuẩn áp dụng: Tiêu chuẩn kỹ thuật thu gom nước thải đầu vào Nhà máy xử lý nước thải tập trung Khu công nghiệp Mỹ Tho theo Văn bản số 89/CTHT-PKT ngày 06/5/2013 của Công ty Phát triển hạ tầng các khu công nghiệp Tiền Giang.

- Đối với xử lý bụi, khí thải:

+ Giai đoạn thi công xây dựng:

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng: Sử dụng phương tiện thi công đảm bảo tiêu chuẩn phát thải theo quy định. Bố trí thời gian thi công hợp lý, không hoạt động đồng thời cùng lúc nhiều thiết bị thi công. Định

kỳ kiểm tra, bảo dưỡng thiết bị. Vận hành đúng công suất, hướng dẫn an toàn của thiết bị. Phun nước làm ẩm khu vực có khả năng phát tán bụi.

Bụi phát sinh từ bãi tập kết vật liệu: Che chắn bãi tập kết vật liệu với chiều cao khoảng 03 m và bố trí cuối hướng gió; xi măng được lưu trữ trong kho có mái che.

Bụi, khí thải từ hoạt động vận chuyển vật liệu: Sử dụng phương tiện vận chuyển đảm bảo tiêu chuẩn khí thải và yêu cầu trong vận chuyển. Không chuyên chở hàng hóa vượt trọng tải quy định. Vật liệu chuyên chở trên xe sẽ được che chắn để tránh phát tán bụi. Phun nước tại các tuyến đường vận chuyển nội bộ trong khu vực dự án.

Khí thải từ hoạt động cơ khí, hàn kim loại: Bảo trì và kiểm tra công cụ hàn thường xuyên; sử dụng các que hàn có chất lượng kỹ thuật tốt, phát sinh ít các khí thải; trang bị dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân.

+ Giai đoạn vận hành:

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động vận chuyển nguyên liệu, thành phẩm: Thiết lập và duy trì hệ thống cây xanh theo đúng thiết kế; thực hiện bảo dưỡng định kỳ đối với các phương tiện vận chuyển thuộc tài sản của dự án, vận hành đúng trọng tải; thường xuyên quét dọn khu vực sân, đường giao thông khuôn viên khu vực dự án; phun nước làm ẩm trong những ngày nắng nóng; yêu cầu các phương tiện phải giảm tốc độ khi ra vào dự án; bố trí người điều phối hoạt động giao thông tại cổng vào, tránh kẹt xe, ùn tắc giao thông.

Bụi, khí thải từ lò hơi: Lắp đặt 02 hệ thống thu gom, xử lý bụi, khí thải cho 02 lò hơi (01 lò hơi hoạt động, 01 lò hơi dự phòng), công suất: 48.000 m³/h/hệ thống. Quy trình xử lý như sau: Bụi, khí thải → Bộ khử bụi kiểu li tâm - Cyclone chùm → Tháp hấp thụ + Bể đập bụi → Ống thải cao 25m. Dòng thải ra môi trường: Hai (02) dòng khí thải tương ứng với 02 ống thải. Vị trí xả thải: Trong khuôn viên dự án. Quy chuẩn kỹ thuật áp dụng: QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (cột B, Kp = 0,9, Kv = 1).

Bụi và khí thải từ máy phát điện dự phòng: Sử dụng loại dầu có tỷ lệ % lưu huỳnh thấp (dầu DO, 0,05%S). Máy phát điện dự phòng sẽ được lắp đặt cách biệt khu vực tập trung nhiều người. Chỉ sử dụng máy phát điện dự phòng khi bị mất điện hoặc xảy ra sự cố liên quan đến lưới điện. Xây dựng phòng đặt máy phát điện dự phòng. Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng máy phát điện.

Mùi hôi từ khu vực tập kết của chất thải, nhà vệ sinh: Chất thải rắn được thu gom và phân loại tại nguồn; chất thải rắn sinh hoạt được thu gom hàng ngày vào thùng chứa có nắp đậy và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

Mùi hôi từ khu vực hệ thống xử lý nước thải: Tính toán lượng khí sục vào bể điều hòa, bể sinh học hợp lý để đảm bảo không có quá trình kỵ khí diễn ra; bổ sung chế phẩm sinh học Jumbo-A hằng ngày; vận hành hệ thống xử lý nước thải đúng theo quy trình; thu gom và xử lý bùn đúng quy định.

Yêu cầu bảo vệ môi trường: thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi và khí thải trong các giai đoạn của dự án, đảm bảo đạt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường theo quy định.

b) Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

+ Giai đoạn thi công, xây dựng:

Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí các thùng rác có nắp đậy tại công trường thi công để thu gom chất thải rắn sinh hoạt, hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định.

Chất thải rắn thông thường: Chất thải rắn phát sinh được thu gom, phân loại và tái sử dụng theo quy định. Các chất thải không thể tái sử dụng được hợp đồng với các đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

Yêu cầu bảo vệ môi trường: Thu gom, phân định, phân loại và phối hợp đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

+ Giai đoạn vận hành:

Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí các thùng chứa để thu gom, phân loại tại nguồn theo quy định và ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý theo quy định.

Chất thải rắn công nghiệp thông thường: Bố trí các khu vực lưu chứa chất thải rắn công nghiệp thông thường với tổng diện tích 150 m² gồm: Khu vực lưu chứa bao bì chứa nguyên liệu, sản phẩm, các dụng cụ sản xuất hư hỏng diện tích 60 m²; khu vực chứa bột rơi vãi, bột lắng từ hệ thống xử lý nước thải diện tích 20 m²; khu vực chứa tro thải diện tích 50 m²; khu vực chứa bùn thải diện tích 20 m².

Chất thải công nghiệp thông thường được phân định, phân loại, lưu giữ, vận chuyển và xử lý bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh môi trường, tuân thủ các quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

+ Giai đoạn thi công, xây dựng: Toàn bộ chất thải nguy hại được phân định, phân loại và lưu giữ trong các thùng lưu chứa chất thải nguy hại; phối hợp với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

+ Giai đoạn vận hành: Thu gom và lưu chứa toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động vào thùng chứa chuyên dụng và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định. Bố trí khu vực lưu chứa chất thải nguy hại diện tích 10 m².

Yêu cầu bảo vệ môi trường: Thực hiện quản lý theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

c) Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

- Giai đoạn thi công, xây dựng:

+ Phân bổ thời gian hoạt động của các loại máy móc, thiết bị hợp lý, hạn chế hoạt động cùng lúc nhiều máy móc, thiết bị, tránh vận hành vào những thời điểm nghỉ ngơi trong ngày để hạn chế tiếng ồn ảnh hưởng đến khu vực xung quanh.

+ Sử dụng các loại máy móc, thiết bị, phương tiện còn thời hạn đăng kiểm, thường xuyên bảo dưỡng, tra dầu mỡ và được kiểm tra, theo dõi thường xuyên các thông số kỹ thuật.

+ Hạn chế bóp còi và giảm tốc độ xe khi vận chuyển vật liệu qua các khu vực dân cư tập trung đông và trong công trình xây dựng; không nổ máy xe trong thời gian chờ xếp dỡ nguyên vật liệu.

+ Trang bị các dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân trong giai đoạn thi công, xây dựng.

- Giai đoạn vận hành:

+ Xây dựng các nhà xưởng sản xuất đúng tiêu chuẩn thiết kế, xây dựng tường xung quanh.

+ Cố định chân bá đỡ các máy móc nhằm giảm thiểu độ rung của các máy móc trong nhà xưởng.

+ Các máy công suất lớn, gây ồn cao được lắp đệm cao su và lò xo chống rung.

+ Trang bị nút bịt tai chống ồn cho công nhân làm việc tại khu vực phát sinh tiếng ồn.

+ Định kỳ bảo dưỡng bôi trơn dầu mỡ vào các máy móc thiết bị.

Yêu cầu bảo vệ môi trường: Trong quá trình triển khai thi công, xây dựng và vận hành dự án phải đảm bảo theo QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

d) Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Sự cố cháy nổ: Trang bị thiết bị, dụng cụ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy trong giai đoạn thi công, xây dựng và vận hành.

- Sự cố hóa chất: Xây dựng biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố hóa chất theo đúng quy định, định kỳ tập huấn phòng ngừa và ứng phó sự cố.

- Sự cố hệ thống xử lý nước thải, khí thải: Vận hành hệ thống theo đúng quy trình đã được hướng dẫn; Vận hành và bảo trì các máy móc thiết bị trong hệ thống một cách thường xuyên theo đúng hướng dẫn kỹ thuật của nhà cung cấp; Lập hồ sơ giám sát kỹ thuật các công trình đơn vị để theo dõi sự ổn định của hệ thống và phát hiện kịp thời sự cố; khi sự cố hệ thống xử lý nước thải kéo dài sẽ ngưng hoạt động đến khi khắc phục xong mới cho hoạt động trở lại.

- Sự cố lò hơi: Thường xuyên kiểm tra van, bơm, hệ thống ống dẫn nước tránh tình trạng tắc gây nghẹt ống dẫn, hư bơm,... làm nước không đưa vào nồi được. Bố trí nhân viên theo dõi mức nước cấp cho lò, đảm bảo lò luôn đủ nước. Bảo trì thường xuyên các hệ thống van, ống dẫn; Kiểm định lò hơi theo định kỳ theo quy định.

- Giảm thiểu tác động của hoạt động khoan giếng: Hoạt động khoan giếng được thực hiện bởi đơn vị có chức năng và chuyên môn cao; Chỉ thực hiện công tác khoan thăm dò và khai thác sau khi đã được cấp giấy phép; Các thông số thi công phải được thực hiện đúng theo hồ sơ xin cấp phép; Chất thải bùn đất địa chất sẽ được tận dụng lại làm san lấp mặt bằng tại khu vực giếng khoan.

+ Giảm thiểu tác động của hoạt động khai thác nước dưới đất: Khai thác đúng công suất đã đăng ký trong giấy phép khai thác. Thực hiện đúng và đầy đủ chương trình quan trắc chất lượng nguồn nước khai thác. Hàng năm báo cáo tình hình khai thác và sử dụng nguồn nước dưới đất về cơ quan quản lý theo quy định.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

Giám sát chất thải rắn:

- Thông số giám sát: Khối lượng, thành phần chất thải, phân loại.

- Vị trí giám sát: Tại khu tập trung chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và khu lưu trữ chất thải nguy hại.

- Quy định áp dụng: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Giai đoạn vận hành:

- Giám sát nước thải: dự án không thuộc đối tượng thực hiện giám sát nước thải tự động, liên tục, quan trắc nước thải định kỳ theo quy định tại khoản 2 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

- Giám sát khí thải:

+ Vị trí giám sát: đầu ra ống thải của hệ thống xử lý khí thải lò hơi (lò hơi hoạt động).

+ Số vị trí lấy mẫu: 01 vị trí (tại ống thải lò hơi đang hoạt động).

+ Thông số giám sát: lưu lượng, bụi tổng, CO, SO₂, NO_x.

+ Tần suất giám sát: 03 tháng/01 lần.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (cột B, Kq = 0,9, Kv = 1).

- Giám sát chất thải rắn:

+ Thông số giám sát: Khối lượng, thành phần chất thải.

+ Vị trí giám sát: tại khu tập trung chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và khu lưu trữ chất thải nguy hại.

+ Quy định áp dụng: Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nước dưới đất: Thực hiện theo quy định pháp luật về tài nguyên nước.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường

- Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành có liên quan. Phòng ngừa, hạn chế các tác động xấu đối với môi trường từ các hoạt động thi công xây dựng và vận hành dự án. Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức về bảo vệ môi trường tại khu vực thực hiện dự án.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn thực phẩm, an toàn hóa chất, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy, nổ và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án.

- Thực hiện trách nhiệm về phòng ngừa sự cố môi trường theo quy định.

- Thực hiện các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật./.

TIỀN